

Số: 398/TTr-BTC

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2021/NĐ-CP về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam
(Để phục vụ lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, triển khai thực hiện kết luận của Bộ Chính trị, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về cơ cấu lại Ngân hàng Phát triển Việt Nam (NHPT) giai đoạn 2023-2027, trên cơ sở văn bản đề xuất, báo cáo của NHPT, ý kiến tham gia của các Bộ ngành liên quan¹ và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại văn bản số/BTP-PLDSKT ngày/...../2024, Bộ Tài chính xin tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2021/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị

Ngày 29/12/2022, Bộ Chính trị có ý kiến kết luận đồng ý về chủ trương tiếp tục cơ cấu lại NHPT giai đoạn 2023-2027, trong đó có nội dung chỉ đạo hoàn thiện, ban hành sớm cơ chế, chính sách cơ cấu lại NHPT theo thẩm quyền. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch hành động triển khai kết luận của Bộ Chính trị giao Bộ Tài chính chủ trì trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 46/2021/NĐ-CP.

2. Cơ sở pháp lý

- Tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển KT- XH và dự toán NSNN năm 2024 có giao nhiệm vụ cho Bộ Tài chính xây dựng Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2021/NĐ-CP.

- Theo quy định tại Điều 26 Luật Các TCTD năm 2024 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024), cơ chế tài chính, tiền lương, tổ chức lại, giải thể, kiểm tra, thanh tra, giám sát NHCS và các nội dung khác có liên quan đến NHCS thực hiện theo quy định của Chính phủ.

¹ Kiểm toán Nhà nước tại công văn số 1445/KTNN-CNVII ngày 07/11/2024, Bộ LĐTĐ tại công văn số 5692/BLĐTĐ-CQHĐTL ngày 13/11/2024, Bộ KHĐT tại công văn số 9260/BKHĐT-TCTT ngày 11/11/2024; Bộ Công an tại công văn số 3987/BCA-ANKT ngày 07/11/2024; Thanh tra Chính phủ ngày 21/10/2024; NHNN tại công văn số 9082/NHNN-TCKT ngày 04/11/2024; Bộ Nội Vụ tại công văn số 7042/BNV-PC ngày 06/11/2024; Bộ Ngoại giao tại công văn số 6150/BNG-THTK ngày 06/11/2024; Ủy ban TUMTTQ Việt Nam tại công văn số 96/MTTW- BTT ngày 07/11/2024 và NHPT tại công văn số 105/NHPT-HĐQT ngày 30/10/2024 (Bộ Tài chính chưa nhận được ý kiến tham gia của Bộ Tư pháp và VPCP).

3. Cơ sở thực tiễn

Ngày 07/11/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 78/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 về tín dụng đầu tư của Nhà nước. Theo đó, NHPT thực hiện cho vay mới theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, một số quy định hiện hành tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP cần phải rà soát để phù hợp với định hướng hoạt động mới của NHPT. Cụ thể như sau:

- Theo quy định tại Nghị định số 78/2023/NĐ-CP, đối với các khoản cho vay mới, NHPT tự trang trải chi phí, bao gồm cả trích lập dự phòng rủi ro, NSNN sẽ không cấp bù lãi suất và phí quản lý, NHPT phải tự cân đối để trích lập đủ dự phòng rủi ro tín dụng như đối với NHTM. Đồng thời, chủ trương của Bộ Chính trị về phương án cơ cấu lại NHPT cũng chỉ đạo không sử dụng NSNN để trích lập dự phòng rủi ro tín dụng (bao gồm cả các khoản cho vay trước đây được NSNN cấp bù lãi suất và phí quản lý). Do đó, cần phải sửa đổi quy định này tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP để phù hợp.

- Ngoài ra, theo báo cáo của NHPT, quá trình triển khai Nghị định số 46/2021/NĐ-CP tại NHPT thời gian qua đã phát sinh một số hạn chế, vướng mắc cần được tháo gỡ để phù hợp với tình hình thực tế (như quy định về bổ sung vốn điều lệ; tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động liên quan đến tỷ lệ nợ xấu; nguồn trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi;...)²

4. Từ tình hình trên, việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2021/NĐ-CP là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Nhằm phù hợp với chủ trương và nội dung cơ cấu lại NHPT giai đoạn 2023-2027 đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời xử lý các hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHPT thời gian qua, đảm bảo đồng bộ các quy định của pháp luật đối với hoạt động của NHPT.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- *Thứ nhất*, đảm bảo phù hợp với chủ trương đã phê duyệt của Bộ Chính trị và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về phương án cơ cấu lại, định hướng hoạt động của NHPT giai đoạn 2023-2027;

- *Thứ hai*, tuân thủ các quy định của pháp luật như Luật Các TCTD, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

- *Thứ ba*, việc xây dựng Nghị định thực hiện theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và quy định pháp luật liên quan, đảm bảo công khai, minh bạch, không cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

² Nội dung chi tiết về tổng kết thi hành Nghị định số 46/2021/NĐ-CP đã được Bộ Tài chính báo cáo cụ thể tại Báo cáo số 102/BC-BTC ngày 26/4/2024 gửi kèm công văn số 4454/BTC-TCNH ngày 26/4/2024 của Bộ Tài chính về hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 46/2021/NĐ-CP-trình kèm.

- *Thứ tư*, bám sát nội dung về một số chính sách chính tại hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đồng thời bám sát các quy định về quản lý tài chính áp dụng đối với công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ để xây dựng cơ chế tài chính cho NHPT, đối với các nội dung gắn với tính chất hoạt động của NHPT thì sẽ được quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định để phù hợp với tình hình thực tế.

- *Thứ năm*, tiếp tục duy trì những nội dung còn phù hợp tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP; đảm bảo sự tương đồng về cơ chế tài chính giữa 02 NHCS của Nhà nước (NHPT và Ngân hàng chính sách xã hội), có điều chỉnh một số nội dung phù hợp với tính chất hoạt động của từng ngân hàng.

- *Thứ sáu*, Nghị định được ban hành với đầy đủ quy định cụ thể, chi tiết để có thể triển khai được ngay, không có thông tư hướng dẫn.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Việc xây dựng dự thảo Nghị định được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

1. Theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính có Tờ trình số 30/TTr-BTC ngày 21/02/2024 và công văn số 4454/BTC-TCNH ngày 26/4/2024 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định³.

2. Ngày 29/05/2024, Văn phòng Chính phủ có công văn số 247/TB-VPCP thông báo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ về việc thông qua đề nghị xây dựng Nghị định.

3. Ngày 28/6/2024, Bộ Tài chính có công văn số 6729/BTC-TCNH về áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong việc xây dựng và ban hành các Nghị định của NHCS, trong đó bao gồm Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2021/NĐ-CP.

4. Ngày 17/7/2024, tại văn bản số 5058/VPCP-KTTH, Lãnh đạo Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo đồng ý với đề xuất của Bộ Tài chính.

5. Ngày 22/10/2024, Bộ Tài chính có văn bản số 11354/BTC-TCNH gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, đơn vị liên quan; gửi lấy ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam; đăng tải lấy ý kiến trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính.

6. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành liên quan và NHPT, Bộ Tài chính có văn bản số/BTC-TCNH ngày/...../2024 gửi Bộ Tư pháp để có ý kiến thẩm định.

7. Ngày/...../2024, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số/BCTĐ-BTP thẩm định đối với nội dung dự thảo Nghị định.

³ Theo đúng trình tự quy định tại Điều 84 và khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Dự thảo Nghị định không sửa đổi nội dung về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị định số 46/2021/NĐ-CP, do đó, nội dung này tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 04 Điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2021/NĐ-CP như: giải thích từ ngữ; nguyên tắc quản lý tài chính; vốn hoạt động; bổ sung vốn điều lệ; sử dụng vốn và tài sản; bảo đảm an toàn vốn; xử lý tổn thất về tài sản; phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro; cấp bù lãi suất, phí quản lý; thu nhập, chi phí; chế độ tiền lương; kết quả tài chính và phân phối kết quả tài chính; kế hoạch tài chính; kiểm toán; chế độ báo cáo; tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động; trách nhiệm của các cơ quan liên quan và một số cơ chế trong giai đoạn cơ cấu lại.

- **Điều 2:** Quy định về nội dung bãi bỏ.

- **Điều 3:** Quy định về điều khoản chuyển tiếp.

- **Điều 4:** Quy định về điều khoản thi hành.

2. Một số nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành liên quan và NHPT, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Nghị định và xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ một số nội dung chính như sau:

2.1. Về nguyên tắc quản lý tài chính

- Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP, NHPT là NHCS, hoạt động theo mô hình công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ⁴.

- Tuy nhiên, Luật Các TCTD năm 2024 định nghĩa TCTD (bao gồm NHCS) là tổ chức kinh tế. Trong đó, Luật Các tổ chức tín dụng (*Điều 6*) quy định cụ thể hình thức pháp lý đối với từng loại hình TCTD như: NHTM cổ phần, NHTM nhà nước, TCTD phi ngân hàng, TCTD liên doanh, TCTD 100% vốn nước ngoài, ngân hàng hợp tác xã và quỹ tín dụng nhân dân. Đối với NHCS, tại Chương II Luật Các TCTD năm 2024 (*từ Điều 16 đến Điều 26*) đã quy định cụ thể về địa vị pháp lý của NHCS do Thủ tướng Chính phủ thành lập, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước; Cơ cấu tổ chức quản lý của NHCS bao gồm: (i) Hội đồng quản trị, (ii) Ban kiểm soát, (iii) Tổng giám đốc và cơ cấu quản trị khác theo quy định của Chính phủ.

⁴ Trên cơ sở quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của NHPT ban hành kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 03/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Như vậy, Luật Các TCTD năm 2024 đã quy định NHCS là một loại hình ngân hàng, là tổ chức kinh tế do Thủ tướng Chính phủ thành lập, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm thực hiện các chính sách KT-XH của Nhà nước với cơ cấu tổ chức quản lý nêu trên.

- Trong khi đó, theo quy định của Luật Doanh nghiệp thì doanh nghiệp được thành lập nhằm mục đích kinh doanh (*khoản 10 Điều 4*); cơ cấu tổ chức quản lý của DNNN dưới hình thức công ty TNHH MTV theo một trong 2 mô hình: (i) Chủ tịch công ty, Giám đốc/Tổng giám đốc, Ban kiểm soát; hoặc (ii) Hội đồng thành viên, Giám đốc/Tổng giám đốc, Ban kiểm soát (*Điều 90*).

Theo đó, trường hợp giữ nguyên hình thức pháp lý của NHPT hoạt động theo mô hình công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là chưa phù hợp về mục đích thành lập và cơ cấu tổ chức quản lý đã quy định tại Luật Các TCTD 2024. Do đó, dự thảo Nghị định của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của NHPT (hiện đang được Bộ Tài chính trình Chính phủ ký ban hành) quy định địa vị pháp lý của NHPT là NHCS do Thủ tướng Chính phủ thành lập theo đúng quy định tại Luật TCTD 2024.

- Thời gian qua, việc quy định hoạt động theo mô hình công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ cũng có nhiều cách hiểu khác nhau về cách thức hoạt động của NHPT, theo đó, có ý kiến cho rằng NHPT là doanh nghiệp, nên phải thực hiện các quy định giống như đối với doanh nghiệp, trong khi NHPT không phải là doanh nghiệp.

- Từ tình hình nêu trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi các nội dung về nguyên tắc quản lý tài chính của NHPT quy định tại Điều 4 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP để đảm bảo đồng bộ và thống nhất với các NHCS quy định tại Luật Các TCTD. Theo đó, NHPT là NHCS do Thủ tướng Chính phủ thành lập, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm thực hiện các chính sách KT-XH của Nhà nước; được Nhà nước đảm bảo khả năng thanh toán; được cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý; được miễn nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác theo quy định của pháp luật; không phải thực hiện dự trữ bắt buộc; không phải tham gia bảo hiểm tiền gửi.

2.2. Về nguồn vốn hoạt động:

- Theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 6 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP, vốn điều lệ của NHPT do NSNN cấp và được bổ sung từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển hoặc các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

- Theo quy định tại Điều 18 Luật Các TCTD năm 2024, vốn điều lệ của NHCS do NSNN cấp, được bổ sung từ NSNN và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Do đó, để đảm bảo đồng bộ về chính sách, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 1 Điều 6 theo hướng quy định: “*Vốn điều lệ của NHPT do NSNN cấp và được bổ sung trong quá trình hoạt động từ NSNN và các nguồn tài chính hợp pháp khác*”.

- Ngoài ra, để đảm bảo nguyên tắc dự thảo Nghị định có thể triển khai ngay khi ban hành, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung quy định nguyên tắc

xác định lãi suất huy động đối với các hình thức phát hành giấy tờ có giá (không bao gồm trái phiếu Chính phủ bảo lãnh) và nhận tiền gửi của tổ chức trong và ngoài nước trên cơ sở kế thừa các quy định hiện hành đã áp dụng ổn định.

2.3. Về bổ sung vốn điều lệ của NHPT

- Theo quy định hiện hành tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP, vốn điều lệ của NHPT do NSNN cấp và được bổ sung từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển hoặc các nguồn khác theo quy định; việc thay đổi mức vốn điều lệ do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề nghị của NHPT và ý kiến của Bộ Tài chính, đảm bảo phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn của NHPT trong từng thời kỳ; đồng thời tại khoản 1, Điều 7 Điều lệ tổ chức và hoạt động của NHPT ban hành kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-TTg quy định vốn điều lệ của NHPT là 30.000 tỷ đồng.

- Tính đến cuối năm 2023, theo báo cáo của NHPT, mức vốn điều lệ của NHPT là 15.086 tỷ đồng (bằng 50,3% mức vốn điều lệ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của NHPT), trong hơn 10 năm qua (2013-2023) NSNN chưa cấp bổ sung vốn điều lệ cho NHPT. Tại phương án cơ cấu lại NHPT giai đoạn 2023-2027 báo cáo Bộ Chính trị đã đề xuất giải pháp cấp bổ sung vốn điều lệ cho NHPT theo tỷ lệ tăng trưởng tín dụng được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm sau khi NHPT bù đắp hết lỗ lũy kế phát sinh (dự kiến sau năm 2027), tương tự như NHCSXH thời gian qua và đã được Bộ Chính trị đồng ý về chủ trương.

- Về tính chất hoạt động, NHPT là NHCS của Nhà nước, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, do đó, nguồn vốn NSNN cấp bổ sung vốn điều lệ là nguồn lực quan trọng để triển khai các nhiệm vụ tín dụng chính sách do Nhà nước giao, góp phần giảm cấp bù chênh lệch lãi suất từ NSNN cho NHPT. Chẳng hạn như NHCSXH, tính đến cuối năm 2023, tổng số dư nguồn vốn NSNN các cấp bố trí để cấp bổ sung vốn điều lệ, vốn cho vay các chương trình tín dụng chính sách chiếm 30% tổng nguồn vốn NHCSXH; nguồn vốn này bổ sung vào tổng nguồn vốn hoạt động của NHCSXH để triển khai các nhiệm vụ tín dụng chính sách được giao, làm giảm đáng kể chi phí huy động vốn, giảm số cấp bù chênh lệch lãi suất từ NSNN cho NHCSXH, đồng thời tăng cường an toàn vốn và an toàn hoạt động cho NHCSXH.

- Từ tình hình nêu trên, căn cứ kết luận đồng ý chủ trương của Bộ Chính trị và quy định tại Luật các TCTD năm 2024, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về vốn điều lệ của NHPT theo nguyên tắc:

+ NSNN cấp bổ sung vốn điều lệ khi: (i) Không có chênh lệch thu chi âm lũy kế tại thời điểm cuối năm liền kề trước năm xây dựng dự toán bổ sung vốn điều lệ⁵; (ii) Kết quả xếp loại của NHPT trong năm liền kề trước năm xây dựng dự toán bổ sung vốn điều lệ đạt từ loại B trở lên; (iii) Mức bổ sung vốn hàng năm để đạt tỷ lệ tăng trưởng vốn điều lệ bằng tỷ lệ tăng trưởng tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước thực tế trong năm của NHPT, tối đa không vượt quá tỷ

⁵ Việc cấp bổ sung vốn điều lệ sau khi bù đắp hết lỗ lũy kế (dự kiến sau năm 2027) phù hợp với các giải pháp đã được Ban cán sự Đảng Bộ Tài chính báo cáo Bộ Chính trị phê duyệt tại Đề án cơ cấu lại NHPT giai đoạn 2023-2027.

lệ được Thủ tướng Chính phủ giao.

+ Đối với việc bổ sung từ các quỹ do NHPT tích lũy trong quá trình hoạt động, định kỳ 03 năm, NHPT lập phương án bổ sung vốn điều từ các quỹ này báo cáo Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trên cơ sở ý kiến của NHNN và Bộ KHĐT.

2.4. Về sử dụng vốn

Tại điểm h, điểm i, khoản 1 Điều 8 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP, NHPT được sử dụng vốn để mua, bán, chiếu khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá và góp vốn thành lập công ty con, tham gia công ty liên kết theo quy định của pháp luật. Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung quy định cụ thể những loại giấy tờ có giá được phép mua bán để đảm bảo rõ ràng và chặt chẽ và sửa đổi quy định về việc góp vốn thành lập doanh nghiệp để phù hợp với địa vị pháp lý của NHPT.

2.5. Về quản lý tài sản của NHPT

- Tại Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP quy định các nội dung về quản lý tài sản cố định đối với NHPT (như kiểm kê, đánh giá lại, thanh lý, nhượng bán, khấu hao, đầu tư, mua sắm, thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản). Về cơ bản các nội dung này đều quy định dẫn chiếu sang quy định đối với công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Riêng về giới hạn đầu tư thì không được vượt quá 25% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của NHPT.

- Đối với NHPT, ngoài các tài sản do NHPT đầu tư, mua sắm, NHPT còn được chính quyền địa phương hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc dưới hình thức Nhà nước giao/cho thuê có hoặc không thu tiền sử dụng đất/tiền thuê đất theo quy định về pháp luật quản lý tài sản công. Do đó, để đảm bảo rõ ràng, đồng bộ về pháp luật trong quá trình thực hiện, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi đổi, bổ sung theo hướng:

+ Quy định về việc quản lý các tài sản cố định thuộc sở hữu của NHPT (bao gồm đầu tư, mua sắm, khấu hao, kiểm kê, đánh giá, thanh lý, nhượng bán, cho thuê) tuân thủ theo quy định của pháp luật áp dụng với công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

+ Đối với tài sản NHPT được Nhà nước giao hoặc cho thuê, NHPT có trách nhiệm thực hiện theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đất đai và quy định của pháp luật liên quan.

+ Giới hạn đầu tư tài sản cố định (bao gồm tài sản Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất) phục vụ cho hoạt động của NHPT tiếp tục duy trì theo quy định hiện nay, không được vượt quá 25% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ ghi trên sổ sách kế toán của NHPT.

2.6. Về xử lý tổn thất về tài sản:

Theo quy định hiện hành tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP, nếu xảy ra tổn thất do nguyên nhân chủ quan thì cá nhân, tập thể gây ra tổn thất phải bồi thường thiệt hại cho NHPT; NHPT quy định cụ thể việc bồi thường

và quyết định mức bồi thường phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trên cơ sở ý kiến tham gia của Bộ Tư pháp⁶, đồng thời để phù hợp với quy định pháp luật về dân sự và tình hình thực tế khi xử lý các yêu cầu bồi thường thiệt hại (việc xác định mức bồi thường căn cứ vào thỏa thuận hoặc phán quyết của Tòa án/cơ quan nhà nước có thẩm quyền), Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi khoản 1 Điều 14 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP theo hướng quy định trong trường hợp tổn thất do nguyên nhân chủ quan thì cá nhân, tập thể gây ra tổn thất phải bồi thường thiệt hại cho NHPT theo quy định của pháp luật.

2.7. Về phân loại nợ

Triển khai thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về phương án cơ cấu lại NHPT giai đoạn 2023-2027, NHPT thực hiện cho vay mới theo cơ chế thị trường, tự bù đắp chi phí hoạt động như đối với các NHTM. Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi quy định về tại Điều 15 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP theo hướng kết quả phân loại nợ khách hàng của NHPT được Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia (CIC) tổng hợp chung vào kết quả phân loại nợ của toàn hệ thống các TCTD; đồng thời quy định NHPT và các TCTD phải điều chỉnh nhóm nợ của khách hàng theo nhóm nợ cao nhất để tránh doanh nghiệp trục lợi chính sách, chây ỳ không trả nợ cho NHPT⁷.

2.8. Về trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng

Về cơ bản nội dung trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng của NHPT tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP. Ngoài ra, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung quy định về trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng đối với hoạt động tín dụng đầu tư mới theo quy định tại Nghị định số 78/2023/NĐ-CP⁸ như đối với NHTM và theo dõi Quỹ dự phòng riêng, đảm bảo phù hợp với kết luận của Bộ Chính trị, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về cơ cấu lại NHPT giai đoạn 2023-2027.

2.9. Về cấp bù lãi suất và phí quản lý

- Theo quy định hiện hành tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP (Điều 19 và Điều 20), NHPT được NSNN cấp bù lãi suất và phí quản lý đối với hoạt động tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu và nợ vay bắt buộc bảo lãnh (trong đó, phí quản lý được xây dựng đảm bảo cho NHPT chủ động trong chi tiêu, đủ nguồn kinh phí hoạt động và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng).

- Như đã báo cáo Chính phủ nêu trên, Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo về việc không sử dụng NSNN để trích lập dự phòng rủi ro tín dụng và NHPT thực hiện cho vay mới tín dụng đầu tư theo cơ chế thị trường, tự bù đắp chi phí hoạt động như đối với các NHTM. Do đó, để phù hợp với chỉ

⁶ Tại Báo cáo thẩm định số 47/BCTĐ-BTP ngày 12/3/2024 về thẩm định dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quy chế xử lý rủi ro tín dụng của NHPT.

⁷ Thời gian qua NHPT có cung cấp thông tin về phân loại nợ của khách hàng tại NHPT lên CIC nhưng các TCTD không phải điều chỉnh nhóm nợ của khách hàng theo nhóm nợ tại NHPT, dẫn đến thực tế thời gian qua nhiều khách hàng doanh nghiệp không bị áp lực phải trả nợ cho NHPT mà chỉ ưu tiên trả nợ các TCTD khác

⁸ Nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 07/11/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2017/NĐ-CP về tín dụng đầu tư của Nhà nước.

đạo của Bộ Chính trị và Thủ tướng Chính phủ nêu trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi quy định tại Điều 19 và Điều 20 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP theo hướng:

+ NSNN chỉ cấp bù lãi suất và phí quản lý đối với các khoản nợ vay cũ của các Hợp đồng tín dụng ký trước ngày Nghị định số 78/2023/NĐ-CP có hiệu lực và trong cơ cấu phí quản lý không có trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.

+ NSNN không cấp bù lãi suất và phí quản lý cho: (i) Các khoản nợ vay mới theo Nghị định số 78/2023/NĐ-CP; (ii) Các khoản nợ vay cũ của các dự án tín dụng đầu tư đã ký hợp đồng tín dụng và giải ngân nhưng NHPT điều chỉnh lãi suất, cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Nghị định số 78/2023/NĐ-CP.

+ Quy định việc cấp bù lãi suất theo nguyên tắc về cơ bản đang áp dụng hiện nay tại văn bản hướng dẫn Nghị định số 46/2021/NĐ-CP. Riêng đối với vấn đề công nợ phải thu từ NSNN của NHPT, Bộ Tài chính xin báo cáo như sau:

++ Đối với NHCSXH, hiện nay, cơ chế cấp bù chênh lệch lãi suất bao gồm cấp bù cho khoản công nợ phải thu của NSNN.

++ Đối với NHPT thì chưa có quy định này, trong khi thời gian qua, công nợ phải thu từ NSNN tương đối lớn⁹, dẫn đến NHPT phải huy động vốn để bù đắp cân đối tài chính đối với phần công nợ này. Chi phí tài chính phát sinh từ các khoản huy động này là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng thâm hụt tài chính của NHPT thời gian qua¹⁰.

++ Do đó, để đảm bảo tương đồng chính sách giữa hai NHCS, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung thêm cơ chế cấp bù cho công nợ phải thu của NSNN đối với NHPT tại dự thảo Nghị định (tương tự như NHCSXH); cơ chế này cũng phù hợp với chỉ đạo của Bộ Chính trị về chủ trương, định hướng cơ cấu lại NHPT giai đoạn 2019-2021 và giai đoạn 2023-2027 (về việc bố trí NSNN cấp đầy đủ, kịp thời những khoản thuộc trách nhiệm của ngân sách đối với NHPT theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ).

- Đối với việc phân bổ chi phí để xác định tỷ lệ phí quản lý: Hiện nay, ngoài thực hiện cho vay tín dụng chính sách, NHPT được Nhà nước giao thực hiện một số nhiệm vụ khác không được cấp phí quản lý (như: nhận ủy thác cho vay lại vốn ODA; cho vay dự án Đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng;...). Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ phân bổ chi phí để xác định tỷ lệ phí quản lý cho các hoạt động tín dụng chính sách theo số lao động trực tiếp quản lý dự án (tương tự như phương án phân bổ đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt giao

⁹ Tính đến cuối năm 2020, NSNN nợ cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý đối với NHPT là 11.117 tỷ đồng (đối với số phát sinh từ năm 2020 trở về trước). Đến hết năm 2023, về cơ bản NSNN mới bố trí thanh toán đủ số cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý phát sinh đến hết năm 2020. Đến nay, NHPT vẫn chưa được bố trí bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn để thanh toán số cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý phát sinh trong giai đoạn 2021-2025 (khoảng 6.891,3 tỷ đồng).

¹⁰ Với chi phí bình quân huy động vốn của NHPT khoảng 4-5%/năm thì cứ 1.000 tỷ đồng NSNN nợ cấp bù lãi suất và phí quản lý thì NHPT sẽ phát sinh chi phí tài chính khoảng 40-50 tỷ đồng/năm. Với số còn thiếu trong giai đoạn 2021-2023 là khoảng 6.891 tỷ đồng thì mỗi năm NHPT sẽ phải gánh thêm chi phí tài chính là khoảng 310 tỷ đồng.

tỷ lệ phí quản lý giai đoạn 2021-2023 cho NHPT).

- Đối với trường hợp tổng chi phí cho việc huy động vốn nhỏ hơn tổng thu nhập từ việc sử dụng vốn: Hiện nay, Nghị định 46/2021/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn chưa quy định nội dung này. Do đó, để đảm bảo đủ cơ sở pháp lý điều chỉnh các trường hợp có thể phát sinh trong thực tế, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung quy định khi phát sinh trường hợp này, trong điều kiện bình thường, NHPT được xử lý phần chênh lệch vượt tương tự như NHCSXH, theo trình tự sau: (i) Khấu trừ vào phí quản lý phát sinh trong năm của NHPT; (ii) Phần còn lại (nếu có) được hòa đồng vào thu nhập của NHPT. Riêng trong giai đoạn cơ cấu lại, Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ tổng thể về một số cơ chế trong giai đoạn cơ cấu lại tại điểm 2.16 dưới đây.

2.10. Về trình tự thực hiện lập, chấp hành, quyết toán vốn từ NSNN cho NHPT

Căn cứ quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và thực tế hoạt động của NHPT, dự thảo Nghị định bổ sung Chương IVa về trình tự thực hiện lập, chấp hành, quyết toán vốn từ NSNN cho NHPT (bao gồm cấp bù lãi suất và phí quản lý; cấp bổ sung vốn điều lệ; vốn cấp từ NSNN để thực hiện nhiệm vụ được giao), tạo căn cứ pháp lý đầy đủ để NHPT triển khai thực hiện.

2.11. Về chi phí, định mức chi phí và các khoản chi không được hạch toán vào chi phí hoạt động của NHPT

- Về chi phí: Điều 23 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP quy định về danh mục các khoản chi phí của NHPT. Theo đó, để đảm bảo đồng bộ với danh mục chi phí của NHCSXH, đồng thời sắp xếp lại các khoản chi phí theo nhóm tương ứng, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 23 theo hướng rà soát, sắp xếp lại các khoản mục chi phí cho phù hợp.

- Về định mức chi phí: Bộ Tài chính trình Chính phủ điều chỉnh khoản 4 Điều 23 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP theo hướng quy định định mức chi phí của NHPT thực hiện theo quy định của pháp luật về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế của công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2.12. Về phân phối kết quả tài chính của NHPT

- Trên cơ sở tính chất hoạt động của NHPT là không vì mục tiêu lợi nhuận và căn cứ quy định tại Luật Các TCTD, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định nguyên tắc phân phối kết quả tài chính của NHPT theo hướng đảm bảo tích lũy tối thiểu 50% chênh lệch thu chi để trích lập các quỹ (quỹ dự phòng tài chính (10%), quỹ đầu tư phát triển (30%), quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (10%)); tương tự dự thảo Nghị định về chế độ quản lý tài chính đối với NHCSXH. Riêng trong giai đoạn cơ cấu lại, bổ sung cơ chế trích quỹ khen thưởng và tiền lương tăng thêm, Bộ Tài chính xin báo cáo cụ thể tại điểm 2.16 dưới đây.

- Ngoài ra, theo quy định hiện hành tại khoản 3 Điều 26 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP, khi kết quả tài chính trong năm bị thâm hụt, NHPT được

chuyên số lỗi sang năm sau để xử lý, thời gian chuyên tối đa không quá 5 năm; trường hợp sau 5 năm không xử lý hết số lỗi, NHPT báo cáo Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định. Tuy nhiên, hiện nay NHPT đang triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại giai đoạn 2023-2027 theo chủ trương được Bộ Chính trị phê duyệt; trong đó bao gồm giải pháp về xử lý số lỗi lũy kế kéo dài qua nhiều năm của NHPT, dự kiến đến năm 2027 mới xử lý hết số lỗi lũy kế (6 năm kể từ ngày Nghị định số 46/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành). Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi bổ sung khoản 3, Điều 26 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP theo hướng trong giai đoạn cơ cấu lại theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì được tự động chuyển lỗi sang năm sau mà không cần báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2.13. Về phương pháp hạch toán

- Theo quy định hiện hành tại điểm b, khoản 1 Điều 28 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP, trong thời gian tối đa 05 năm kể từ ngày Nghị định số 46/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, NHPT phải thực hiện hạch toán theo phương pháp kế toán dồn tích (tức là từ 01/6/2026, NHPT phải chuyển đổi sang hạch toán dồn tích thay vì thực thu, thực chi).

- Theo báo cáo của NHPT, triển khai thực hiện phương án cơ cấu lại giai đoạn 2023-2027, hiện nay NHPT đang trong quá trình xây dựng phần mềm kế toán mới, dự kiến thời gian thực hiện khoảng 3-5 năm, do đó NHPT đề xuất điều chỉnh thời gian chuyển đổi phương pháp hạch toán tối đa là 05 năm kể từ ngày dự thảo Nghị định có hiệu lực thi hành. Tại Quyết định về phê duyệt phương án cơ cấu lại NHPT giai đoạn 2023-2027, Thủ tướng Chính phủ đã giao mục tiêu NHPT đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin phù hợp với đặc thù của NHPT. Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi b, khoản 1 Điều 28 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP theo hướng điều chỉnh thời hạn NHPT chuyển đổi phương pháp hạch toán theo dồn tích là 01/01/2028 (tức là kéo dài thêm khoảng 1,5 năm so với quy định tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP, đảm bảo phù hợp với mục tiêu do Thủ tướng Chính phủ giao).

2.14. Về kế hoạch tài chính của NHPT, kiểm toán, chế độ báo cáo

Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi quy định về kế hoạch tài chính, kiểm toán, chế độ báo cáo của NHPT để phù hợp với tình hình thực tế, giảm thiểu thủ tục hành chính nội bộ và quy định của pháp luật hiện hành. Cụ thể:

- Sửa đổi thời hạn NHPT báo cáo Bộ Tài chính về kế hoạch tài chính hằng năm sau khi Thủ tướng Chính phủ có quyết định về giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước (thay vì Thủ tướng Chính phủ giao hạn mức trái phiếu Chính phủ bảo lãnh) để NHPT có thể sớm chủ động hoàn thiện kế hoạch tài chính trong năm, triển khai nhiệm vụ được giao.

- Sửa đổi quy định về kiểm toán báo cáo tài chính NHPT thực hiện thống nhất theo quy định của pháp luật về kiểm toán.

- Sửa đổi quy định về chế độ báo cáo theo hướng quy định cụ thể trách nhiệm của các Bộ, ngành liên quan trong việc tiếp nhận và có ý kiến về báo cáo

của NHPT; sửa đổi tần suất báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình hoạt động của NHPT là 1 năm/lần (thay vì 6 tháng/lần như hiện nay).

2.15. Về tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động

- Theo quy định hiện hành tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP, có 5 tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động hằng năm của NHPT gồm: (i) Tín dụng đầu tư của Nhà nước; (ii) Tỷ lệ nợ xấu; (iii) Kết quả tài chính; (iv) Tình hình chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn Nhà nước tại NHPT đối với các nghiệp vụ phát sinh trong năm đánh giá; (v) Tình hình chấp hành chế độ báo cáo theo quy định.

- Đối với tiêu chí tỷ lệ nợ xấu, trong những năm gần đây, triển khai đề án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt, NHPT đã tích cực đôn đốc, thu hồi nợ vay đến hạn, số dư nợ xấu NHPT chịu rủi ro tín dụng giảm đáng kể qua các năm (năm 2021 giảm 2.467 tỷ đồng; năm 2022 giảm 6.152 tỷ đồng; năm 2023 giảm 3.927 tỷ đồng). Tuy nhiên, trong bối cảnh tốc độ giảm dư nợ cho vay nhanh hơn tốc độ giảm nợ xấu (do ngoài thu hồi nợ xấu, NHPT còn thu hồi nợ đến hạn và không giải ngân cho vay mới), dẫn đến số tuyệt đối về nợ xấu thì giảm nhưng tỷ lệ nợ xấu tăng, việc đánh giá hiệu quả hoạt động sẽ không sát với thực trạng hoạt động của NHPT. Do đó, để phù hợp với tình hình thực tế nêu trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi điểm b, khoản 1 Điều 32 Nghị định 46/2021/NĐ-CP thành “Số dư nợ xấu Ngân hàng Phát triển chịu rủi ro tín dụng” thay vì “Tỷ lệ nợ xấu”.

- Đối với tiêu chí 4 và tiêu chí 5, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi thành “Tình hình chấp hành quy định pháp luật của Ngân hàng Phát triển” và “Tình hình chấp hành chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định này và pháp luật liên quan” để đảm bảo tính bao quát và tạo căn cứ pháp lý rõ ràng khi đánh giá xếp loại.

2.16. Về một số cơ chế đặc thù trong giai đoạn cơ cấu lại

a) Về cơ chế tiền lương, thưởng trong giai đoạn cơ cấu lại

- Về tiền lương của người quản lý và Ban kiểm soát NHPT: Theo quy định hiện hành tại điểm b, khoản 2 Điều 40 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP, tiền lương của người quản lý và Ban kiểm soát trong giai đoạn cơ cấu lại được xác định theo đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, trường hợp hoàn thành nhiệm vụ tối đa không vượt quá mức tiền lương quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP¹¹. Tuy nhiên chưa quy định áp dụng theo mức đối với hạng công ty nào (Tập đoàn kinh tế; Tổng công ty đặc biệt; Tổng công ty hay Công ty hạng I/II/III).

- Trước năm 2021, NHPT được xếp hạng Tổng công ty nhà nước đặc

¹¹ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

biệt¹². Từ năm 2021, NHPT chưa được xếp hạng công ty để làm căn cứ chi trả và xem xét phê duyệt quỹ tiền lương cho người quản lý NHPT (việc trình cấp có thẩm quyền xếp hạng lại NHPT gặp vướng mắc do đặc thù hoạt động là NHCS của Nhà nước, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận và được miễn các khoản nộp thuế và các khoản nộp NSNN do đó không phù hợp với các tiêu chí xếp hạng doanh nghiệp thông thường¹³ bao gồm lợi nhuận, số nộp NSNN, tổng số lao động). Do đó, để có đủ cơ sở tính toán phê duyệt tiền lương thực hiện của NHPT, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung quy định NHPT được tính lương cho người quản lý và thành viên Ban kiểm soát theo mức lương đối với Tổng công ty đặc biệt kể từ năm 2021.

- Về mức lương, thưởng: Hiện nay, NHPT đang triển khai cho vay mới theo cơ chế tương tự như NHTM, đồng thời áp dụng các biện pháp để thực hiện cơ cấu lại theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, để động viên, khuyến khích người lao động, người quản lý, thành viên Ban kiểm soát NHPT nâng cao hiệu quả công việc và tăng năng suất lao động, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định cơ chế trong giai đoạn cơ cấu lại theo hướng như sau: (i) Tiền lương người lao động giữ như cơ chế hiện hành, đảm bảo mức tiền lương bình quân được điều chỉnh theo mức tăng chỉ số giá tiêu dùng hằng năm; (ii) Người quản lý và thành viên Ban kiểm soát hưởng mức lương bằng Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP; (iii) Trường hợp kết quả tài chính trong năm đạt thặng dư, NHPT được hưởng mức tiền lương tăng thêm và trích 01 tháng lương thực hiện cho quỹ khen thưởng¹⁴, tối đa không quá 30% chênh lệch thu chi có lương trước khi điều chỉnh.

b) Về cơ chế xử lý phần chênh lệch vượt giữa thu nhập từ việc sử dụng vốn và chi phí cho việc huy động vốn của các hoạt động cho vay được cấp bù chênh lệch lãi suất

- Tại mục 2.9 nêu trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ xử lý phần chênh lệch vượt giữa thu nhập từ việc sử dụng vốn và chi phí cho việc huy động vốn của các hoạt động được cấp bù chênh lệch lãi suất theo hướng khấu trừ vào phí quản lý phát sinh trong năm của NHPT trước khi hòa đồng chung vào thu nhập trong kỳ của NHPT (tương tự như NHCSXH) trong điều kiện thông thường (khi tình hình tài chính của các NHCS ổn định, tự cân đối được tài chính, không có lỗ lũy kế).

¹² Theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Quy chế quản lý tài chính đối với NHPT ban hành kèm theo Quyết định số 44/2007/QĐ-TTg ngày 30/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế quản lý tài chính của NHPT. Quyết định số 44/2007/QĐ-TTg đã hết hiệu lực thi hành sau khi Nghị định số 46/2021/NĐ-CP ban hành

¹³ Theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 21/2024/NĐ-CP ngày 23/2/2024 của Chính phủ).

¹⁴ Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP, khi kết quả tài chính trong năm đạt thặng dư, sau khi bù đắp khoản thâm hụt từ những năm trước, NHPT mới được trích lập các quỹ khen thưởng. Tuy nhiên, hiện nay, số lỗ lũy kế của NHPT là tương đối lớn (đến hết năm 2023 là khoảng 6.515 tỷ đồng), theo kế hoạch tái cơ cấu dự kiến đến hết năm 2027 mới bù hết. Trong thời gian đó, theo báo cáo của NHPT, NHPT không có nguồn để chi cho các danh hiệu thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân đạt được từ năm 2021 đến nay, cũng như chi khen thưởng cho các phong trào thi đua của cấp ủy Đảng, chính quyền phát động. Mức trích 01 tháng tiền lương thực hiện tương đương với mức trích khi NHPT xếp loại C (thực tế các năm 2021-2023, NHPT được xếp loại B).

- Tuy nhiên, hiện nay, NHPT đang thực hiện phương án cơ cấu lại giai đoạn 2023-2027 trên cơ sở phê duyệt chủ trương của Bộ Chính trị. Theo đó, một trong những mục tiêu tái cơ cấu thành công NHPT vào năm 2027 là bù đắp hết lỗ lũy kế và trích lập dự phòng rủi ro để xử lý các khoản nợ xấu cho vay trước đây. Đối với các khoản cho vay này, cơ chế trước đây là Nhà nước quy định lãi suất ưu đãi, theo đó không đủ trang trải chi phí của NHPT (bao gồm cả trích lập dự phòng rủi ro tín dụng) và Nhà nước sẽ cấp bù lãi suất và phí quản lý cho NHPT; dư nợ hiện này còn khoảng 61.000 tỷ đồng. Hiện nay Bộ Chính trị có chủ trương không sử dụng NSNN để trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, do đó, phí quản lý Nhà nước cấp cho NHPT từ năm 2023 không bao gồm chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng. Theo đó, NHPT sẽ phải tự cân đối nguồn lực để trích lập dự phòng rủi ro cho các khoản tín dụng trước đây, trong khi hoạt động cho vay mới phải đảm bảo chất lượng tín dụng và cần thời gian để tăng trưởng bền vững. Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép trong giai đoạn tái cơ cấu, nếu phát sinh trường hợp thu nhập từ sử dụng vốn và chi phí cho việc huy động vốn (NSNN không phải cấp bù lãi suất cho NHPT) thì NHPT được sử dụng phần chênh lệch này để trích lập dự phòng rủi ro tín dụng cho các khoản cho vay được NSNN cấp bù và bù lỗ lũy kế theo quy định.

2.17. Nội dung bãi bỏ

- Bãi bỏ khoản 4 Điều 4 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP về các hoạt động cho vay khác do chưa bao quát hết các khoản cho vay mới tín dụng đầu tư theo quy định tại Nghị định số 78/2023/NĐ-CP và trùng lặp với quy định về chi phí, thu nhập của NHPT.

- Bãi bỏ Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP quy định các nội dung về quản lý tài sản của NHPT do đã gộp chung vào Điều 10a, Điều 10b, Điều 10c bổ sung tại khoản 7, Điều 1 dự thảo Nghị định.

- Bãi bỏ Điều 21 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP do đã thay thế bằng nội dung Chương IVa về trình tự thực hiện lập, chấp hành, quyết toán vốn từ NSNN cho NHPT như đã báo cáo nêu trên.

2.18. Điều khoản chuyển tiếp

- Về cơ chế xử lý phần chênh lệch vượt giữa thu nhập từ việc sử dụng vốn và chi phí cho việc huy động vốn của các hoạt động cho vay được cấp bù chênh lệch lãi suất: Trường hợp này đã phát sinh trong giai đoạn 2022 -2023, do đó để đảm bảo đầy đủ pháp lý trong triển khai thi hành quy định pháp luật, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định điều khoản chuyển tiếp cơ chế xử lý đối với trường hợp này trong giai đoạn cơ cấu lại như đã báo cáo Bộ tại mục 2.16 nêu trên được áp dụng kể từ ngày Nghị định số 46/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

- Về xác định tiền lương người quản lý, thành viên Ban kiểm soát NHPT kể từ ngày Nghị định số 46/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành như đã báo cáo Chính phủ tại điểm a, mục 2.20 nêu trên.

VI. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Về tính tương thích với các điều ước quốc tế

Dự thảo Nghị định không có quy định trái với các cam kết quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trong đó có cam kết gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và Hiệp định đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

2. Về thủ tục hành chính: Dự thảo Nghị định không quy định thủ tục hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

3. Về vấn đề bình đẳng giới: Dự thảo Nghị định không quy định các nội dung tạo ra sự phân biệt về giới.

VII. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Về dự kiến nguồn lực

a) Về nguồn nhân lực:

Nghị định cơ bản kế thừa quy định tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP và Thông tư 128/2021/TT-BTC hướng dẫn, không phát sinh nhiệm vụ mới phải bổ sung nguồn nhân lực.

b) Về nguồn lực tài chính

- Nguồn kinh phí để tổ chức thi hành Nghị định (trong đó có kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật) và thay thế, sửa đổi, bổ sung Nghị định (nếu có) được dự toán và lấy từ nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên hàng năm của Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan.

- Nguồn lực (kinh phí) do NSNN bố trí cho NHPT: Nguồn kinh phí để cấp bù lãi suất và phí quản lý, cấp bổ sung vốn điều lệ cho NHPT bố trí từ nguồn đầu tư công của ngân sách trung ương theo quy định tại Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước.

2. Về điều kiện thi hành:

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2021/NĐ-CP được xây dựng để có thể triển khai thực hiện luôn tại thời điểm có hiệu lực thi hành, không cần thông tư hướng dẫn.

VIII. Ý kiến tham gia của các Bộ, ngành liên quan

Bộ Tài chính đã xin ý kiến và nhận được đầy đủ ý kiến tham gia của các Bộ, ngành liên quan và NHPT, theo đó một số ý kiến tham gia của các Bộ ngành liên quan và NHPT phù hợp (về rà soát, sắp xếp bộ máy tinh gọn; lãi suất huy động vốn; trích lập dự phòng rủi ro tín dụng; trích lập dự phòng rủi ro khác; rà soát đảm bảo thống nhất với phương án cơ cấu lại NHPT giai đoạn 2023-2027 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quy định rõ phạm vi các khoản chi đề

tính phí quản lý; phương án phân bổ chi phí cho hoạt động cho vay không được cấp phí; trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ; chế độ báo cáo; trách nhiệm của Bộ Lao động – Thương binh Xã hội; cơ chế tiền lương trong giai đoạn cơ cấu lại; cập nhật chế độ cho người lao động dôi dư; hoàn thiện dự thảo tờ trình Chính phủ) Bộ Tài chính xin tiếp thu và trực tiếp hoàn thiện tại dự thảo Nghị định. Ngoài ra, một số ý kiến tham khác, Bộ Tài chính xin báo cáo giải trình cụ thể tại Phụ lục – trình kèm.

IX. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp

.....

X. Kiến nghị của Bộ Tài chính

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến các Bộ, ngành; ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính và hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 46/2021/NĐ-CP./.

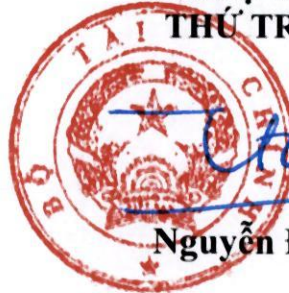
(Xin trình kèm theo: Văn bản phê duyệt đề xuất xây dựng Nghị định của Thủ tướng Chính phủ; Dự thảo Nghị định; Báo cáo đánh giá tác động chính sách; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của các Bộ, ngành; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; Báo cáo rà soát quy định pháp luật liên quan) *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Vụ TCNH. *(66)* *W*

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Đức Chi

Nguyễn Đức Chi